

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

**Tên dự án: Các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới thuộc
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn
ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh kế hoạch năm 2019,
trên địa bàn huyện Phù Cát**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 25/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 206/BC-SKHĐT và Văn bản số 207/BC-SKHĐT ngày 17/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh kế hoạch năm 2019, trên địa bàn huyện Phù Cát, do UBND các xã: Cát Lâm, Cát Hưng, Cát Sơn, Cát Thắng, Cát Nhơn, Cát Thành, Cát Khánh, Cát Minh, Cát Chánh và Cát Hải làm chủ đầu tư, với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng các công trình nhằm góp phần đảm bảo yêu cầu đạt chuẩn của các tiêu chí nông thôn mới, phục vụ nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; đồng thời tạo mỹ quan cho khu dân cư, đáp ứng các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới của xã.

2. Quy mô đầu tư: Dự án nhóm C quy mô nhỏ, thuộc các tiêu chí giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa v.v... đầu tư ở các xã nông thôn mới trên địa bàn huyện Phù Cát.

3. Địa điểm thực hiện dự án: trên địa bàn các xã Cát Lâm, Cát Hưng, Cát Sơn, Cát Thắng, Cát Nhơn, Cát Thành, Cát Khánh, Cát Minh, Cát Chánh và Cát Hải, huyện Phù Cát.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 63.245.000.000 đồng (Sáu mươi ba tỷ, hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

5. Khả năng cân đối vốn đầu tư công cho dự án: Phần vốn cân đối từ các nguồn cho dự án ở các năm như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng.

Năm	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác
2019	11.191	13.564	16.768
2020	636	2.000	19.086
Tổng cộng	11.827	15.564	35.854

6. Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ, vốn ngân sách các xã xây dựng nông thôn mới, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác..

7. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn thẩm định: Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã nông thôn mới thuộc các tiêu chí như: giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, chợ, v.v...

8. Thời gian thực hiện dự án: năm 2019 - 2020.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ dự án trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư dự án, để triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND các xã Cát Lâm, Cát Hưng, Cát Sơn, Cát Thắng, Cát Nhơn, Cát Thành, Cát Khánh, Cát Minh, Cát Chánh và Cát Hải và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19.(M.18b) 



Trần Châu



PHỤ LỤC

**CÁC DỰ ÁN NHÓM C QUY MÔ NHỎ, KHỞI CÔNG MỚI CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
CÓ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ CÁT**

(Kèm theo Quyết định số: **1384/QĐ-UBND** ngày **22/4/2019** của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư của dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán dự án					Nguồn vốn đầu tư dự kiến các năm									
										Kế hoạch năm 2019					Kế hoạch năm 2020				
					Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác
Huyện Phù Cát					63.245	11.827	15.564	0	35.854	41.523	11.191	13.564	0	16.768	21.722	636	2.000	0	19.086
1	Xã Cát Lâm				1.150	550	0	0	600	586	300	0	0	286	564	250	0	0	314
	Tiêu chí 2: Giao thông																		
	Đường BTXM giao thông nông thôn xã Cát Lâm, tuyến: Lò gạch ông Ngà (ĐT 634) đi xóm dừa	Hiệp Long	960m	2.019	1.150	550	0	0	600	586	300	0	0	286	564	250	0	0	314
2	Xã Cát Hưng				1.169	479	0	0	690	729	479	0	0	250	440	0	0	0	440
	Tiêu chí 2: Giao thông																		
	Cầu Suối Đèo	Mỹ Long, Hội Lộc	12m	2.019	1.169	479	0	0	690	729	479	0	0	250	440	0	0	0	
3	Xã Cát Sơn				1.000	479	0	0	521	729	479	0	0	250	271	0	0	0	
	Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn																		
	Cải tạo chợ Cát Sơn, hạng mục: Bê tông nền chợ + Hệ thống thoát nước	Thạch Bàn Tây	2.903m2	2.019	1.000	479	0	0	521	729	479	0	0	250	271	0	0	0	
4	Xã Cát Thắng				1.439	479	0	0	960	849	479	0	0	370	590	0	0	0	
	Tiêu chí 2: Giao thông																		
a	Mở rộng, nâng cấp đường GTNT thôn Hưng Trị, tuyến: Ngõ Biên - Ngõ Lục	Hưng Trị	380m	2.019	639	319	0	0	320	439	319	0	0	120	200	0	0	0	200
	Tiêu chí 3: Thủy lợi																		
b	Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Thắng, tuyến: Cầu Bảy Cật - đồng Ân Bánh	Phù Giáo	500m	2.019	800	160	0	0	640	410	160	0	0	250	390	0	0	0	390
5	Xã Cát Nhơn				7.143	627	2.913	0	3.603	5.010	627	2.913	0	1.470	2.133	0	0	0	2.133
	Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa																		
a	Nhà văn hóa xã Cát Nhơn	Đại Ân	591m2	2.019	5.225	627	1.973	0	2.625	3.600	627	1.973	0	1.000	1.625	0	0	0	1.625
b	Nhà văn hóa thôn An Nông	An Nông	125m2	2.019	1.493	0	740	0	753	1.090	0	740	0	350	403	0	0	0	403
c	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Liên Trì	Liên Trì	115m2	2.019	425	0	200	0	225	320	0	200	0	120	105	0	0	0	105
6	Xã Cát Thành				16.039	1.914	4.203	0	9.922	9.837	1.914	4.203	0	3.720	6.202	0	0	0	6.202
	Tiêu chí 2: Giao thông																		



a	Đường BTXM giao thông nông thôn ngõ, xóm xã Cát Thành, tuyến: Nguyễn Tấn Hải - giáp đường khu du lịch Chánh Thắng	Chánh Thắng	820m	2.019	1.150	0	570	0	580	820	0	570	0	250	330	0	0	0	330
b	Đường BTXM giao thông nông thôn ngõ, xóm xã Cát Thành; tuyến: Quán Vườn Cau - Nhà Thành (Đốc) thôn Chánh Thiện	Chánh Thiện	340m	2.019	697	0	347	0	350	497	0	347	0	150	200	0	0	0	200
c	Đường BTXM giao thông nông thôn ngõ, xóm xã Cát Thành; tuyến: Ngõ Tài Nạy - Ngõ Phạm Minh Siêng thôn Hòa Lạc	Hòa Lạc	650m	2.019	1.045	0	500	0	545	770	0	500	0	270	275	0	0	0	275
<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>																			
d	Xây dựng Trạm bơm Đèo Nhỏ, xã Cát Thành	Phú Trung	60ha	2.019	3.786	1.500	386	0	1.900	2.586	1.500	386	0	700	1.200	0	0	0	1.200
đ	Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Thành, tuyến: Từ Đập Làng - Ao Chức Phá	Chánh Hóa	1.200m	2.019	2.194	414	0	0	1.780	964	414	0	0	550	1.230	0	0	0	1.230
e	Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Thành, tuyến: Từ Đèo Nhỏ - Đồng Bồ Bồ thôn Phú Trung	Phú Trung	1.000m	2.019	1.950	0	390	0	1.560	840	0	390	0	450	1.110	0	0	0	1.110
g	Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Thành, tuyến: Từ Hồ Mãi - Đèo Nhỏ	Phú Trung	1.000m	2.019	1.950	0	390	0	1.560	840	0	390	0	450	1.110	0	0	0	1.110
<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>																			
h	Trường Mẫu giáo xã Cát Thành, hạng mục: Nhà hiệu bộ + Bếp ăn	Chánh Hóa	250m2	2.019	2.417	0	1.200	0	1.217	1.900	0	1.200	0	700	517	0	0	0	517
i	Trường Tiểu học Cát Thành, hạng mục: Phòng họp	Chánh Hóa	120m2	2.019	850	0	420	0	430	620	0	420	0	200	230	0	0	0	230
7	Xã Cát Khánh				9.668	1.334	2.801	0	5.533	6.535	1.334	1.801	0	3.400	3.133	0	1.000	0	2.133
<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>																			
a	Đường BTXM giao thông nông thôn xã Cát Khánh, tuyến: Từ ĐT 639 đến suối Luyên	Ngãi An	576m	2.019	800	300	0	0	500	500	300	0	0	200	300	0	0	0	300
<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>																			
b	Kiên cố hóa kênh mương cánh đồng diện xóm 1 Chánh Lợi, tuyến: Nhà ông Búng đến giáp sông Đào	Chánh Lợi	900m	2.019	900	180	0	0	720	530	180	0	0	350	370	0	0	0	370
<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>																			
c	Trường Mẫu giáo xã Cát Khánh, hạng mục: Bếp ăn một chiều + các phòng chức năng	Ngãi An	150m2	2.019	1.990	0	955	0	1.035	1.805	0	955	0	850	185	0	0	0	185
d	Trường Tiểu học số 1 Cát Khánh, hạng mục: Nhà thư viện + Phòng thiết bị	An Quang Tây	250m2	2.019	2.400	354	846	0	1.200	2.200	354	846	0	1.000	200	0	0	0	200
<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>																			

76

d	Nâng cấp, mở rộng Nghĩa trang liệt sỹ xã Cát Khánh - xã Cát Thành, hạng mục: Tường rào, cổng ngõ, sân nền	Thăng Kiền	3.052m2	2.019	3.578	500	1.000	0	2.078	1.500	500	0	0	1.000	2.078	0	1.000	0	1.078
8	Xã Cát Minh				14.890	1.914	4.647	0	8.329	10.733	1.914	4.647	0	4.172	4.157	0	0	0	4.157
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>																		
a	Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Minh, tuyến từ bê tông sau chợ đến lớp mẫu giáo	Trung Chánh	415m	2.019	900	0	180	0	720	652	0	180	0	472	248	0	0	0	248
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>																		
b	Trường mẫu giáo xã Cát Minh, hạng mục: Nhà hiệu bộ	Xuân An	195m2	2.019	1.950	0	955	0	995	1.405	0	955	0	450	545	0	0	0	545
c	Trường Tiểu học số 2 xã Cát Minh, hạng mục: Nhà hiệu bộ	Xuân An	195m2	2.019	1.850	0	909	0	941	1.309	0	909	0	400	541	0	0	0	541
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>																		
d	Khu thể thao xã Cát Minh, huyện Phù Cát, hạng mục: Sân nền mặt bằng, mương thoát nước, sân bóng đá, đường chạy, khán đài và tường rào, cổng ngõ	Gia Thạnh	13.151 m2	2019-2020	6.890	1.914	1.529	0	3.447	5.443	1.914	1.529	0	2.000	1.447	0	0	0	1.447
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>																		
d	Sửa chữa, nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ xã Cát Minh, hạng mục: Tường rào cổng ngõ, lối đi bê tông, nâng cấp mặt bằng và bia vô mộ	Xuân An	1.500m2	2.019	3.300	0	1.074	0	2.226	1.924	0	1.074	0	850	1.376	0	0	0	1.376
9	Xã Cát Chánh				4.650	2.300	0	0	2.350	3.164	1.914	0	0	1.250	1.486	386	0	0	1.400
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>																		
	Nhà văn hóa xã Cát Chánh	Chánh Hội	476 m2	2.019	4.650	2.300	0	0	2.350	3.164	1.914	0	0	1.250	1.486	386	0	0	1.400
10	Xã Cát Hải				6.097	1.751	1.000	0	3.346	3.351	1.751	0	0	1.600	2.746	0	1.000	0	1.746
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>																		
a	Trường TH Cát Hải (Điểm trường Tân Thắng), hạng mục: Mở rộng khuôn viên, xây mới 2 phòng học, nhà vệ sinh, tường rào	Thôn Tân Thắng	70m2	2.019	1.597	751	0	0	846	1.151	751	0	0	400	446	0	0	0	446
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>																		
b	Tường rào cổng ngõ Nhà văn hóa xã Cát Hải	Tân Thanh	131,8m	2.019	1.000	500	0	0	500	1.000	500	0	0	500	0	0	0	0	0
c	Khu thể thao xã Cát Hải, hạng mục: Sân lắp mặt bằng + Tường rào, cổng ngõ	Tân Thanh	9.184m2	2019-2020	3.500	500	1.000	0	2.000	1.200	500	0	0	700	2.300	0	1.000	0	1.300

74